TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 27/2021/HSST

Ngày 11 -3 -2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoằng

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với:

** Bị cáo: Phạm Ngọc T,* sinh năm 1970; nơi ĐKHKTT: phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T (đã chết) và bà Dương Bảo Ng (đã chết); vợ: Vũ Thị P, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2020, đến ngày 02/7/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ Anh T1, sinh năm 1983; địa chỉ: số 57 Phạm Ngũ L, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

+ Chị Vũ Thị P, sinh năm 1973; địa chỉ: Đội 1, đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Trần Nam T, sinh năm 1979; vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2020 tại tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang Phạm Ngọc T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ tang vật, lập biên bản và đưa Phạm Ngọc T về trụ sở giải quyết theo quy định.

Vật chứng thu giữ: Thu trong túi quần phía trước bên phải Phạm Ngọc T đang mặc 01 túi nilon trong suốt bên trong có hai viên nén hình trụ tròn màu đỏ và chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu trong túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu xám, mặt sau có chữ IPHONE được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Thu trong túi quần phía sau bên phải Phạm Ngọc T đang mặc số tiền 600.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; Tạm giữ 01 xe mô tô Dream BKS 29F1-8700 do Phạm Ngọc T điều khiển; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc T và 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên chủ xe Đinh Mạnh Hùng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Phạm Ngọc T, lực lượng Công an thu giữ: Thu trong ngăn kệ gắn trên tường trong phòng ngủ 01 túi nilon KT (8x15)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 22/6/2020 tại khu vực C thuộc huyện G, thành phố Hà Nội, T mua của một người đàn ông tên là C 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên ma túy ngựa và ma túy đá với giá 700.000 đồng về sử dụng. T cất túi ma túy này vào trong túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 23/6/2020, T nhận được điện thoại của bạn tên là K ở khu vực K - Hà Nam hẹn T đến tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D để trả số tiền K vay trước đó. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS: 29F1 – 87xx đến gặp K, trong túi quần phía trước bên phải vẫn cất giấu 01 túi nilon bên trong có 02 viên ma túy ngựa và ma túy đá. Khi đi đến khu vực tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang Phạm Ngọc T cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 111/PC09 - MT ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,194g; loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám

định là ma túy, có khối lượng 0,903g; loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,559g; loại Methamphetamine

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 22/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Ngọc T mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về lao động với gia đình, ngoài ra không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Anh T1 có quan điểm: Do bản thân cho bị cáo T mượn xe làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội đến nay anh xin nhận lại chiếc xe mô tô trên và toàn bộ giấy tờ hợp pháp của xe và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về trách nhiệm hình sự*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, tại tổ dân phố Vực Vòng, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam đã phát hiện bắt quả tang Phạm Ngọc T tàng trữ trái phép 02 viên nén hình tròn màu đỏ và chất tinh thể màu trắng đều là ma túy, cùng loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,097 gam mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc T gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự

trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố vợ là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, nhận thấy về tính chất, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nghiêm trọng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tọa bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Đối với số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, T khai mua của một người đàn ông tên là C ở khu vực C - G - Hà Nội nhưng không rõ tên tuổi địa chỉ của người đàn ông này nên không có căn cứ xác minh, xử lý. Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét, T khai không biết của ai, tại sao lại có trong nhà mình vì nhà T thường xuyên có khách, bạn bè đến chơi, nghỉ lại tại nhà T, vợ chồng bị cáo lại đang ly thân, chủ yếu bị cáo sống ở nhà một mình; trong khi đó các tài liệu thu thập có trong hồ sơ không đủ chứng cứ xác định số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà T là của T hay của ai, vì vậy không có đủ căn cứ buộc T phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy có khối lượng 8,559g Methamphetamine thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án*:

Đối với 02 phong bì niêm phong đều có số 111/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam thuộc vật cấm lưu hành nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại thu giữ trên người bị cáo: Qua đấu tranh xác định đây là tài sản của bị cáo không dùng vào việc liên quan đến tội phạm nên HĐXX trả lại bị cáo.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo Phạm Ngọc T và số tiền 600.000đ là giấy tờ tùy thân, tài sản của bị cáo nên trả cho bị cáo;

Đối với 01 xe mô tô gắn BKS 29F1 – 87xx, một đăng ký cho xe mô tô BKS 29F1 – 87xx mang tên chủ xe Đinh Mạnh H là tài sản hợp pháp của anh Vũ Anh T1 nên trả lại cho anh T1 là có căn cứ pháp lý.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Áp dụng*: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đều có số 111/PC09-MT

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T: 01 điện thoại; 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo Phạm Ngọc T và số tiền 600.000đ

- Trả lại anh Vũ Anh T1 01 xe mô tô có gắn BKS 29F1 – 87xx, một đăng ký xe mô tô mang BKS 29F1 – 87xx mang tên chủ xe Đinh Mạnh H.

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 26 tháng 01 năm 2021.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đ.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an thị xã Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*